

Phụ lục V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023
của Bộ Tài chính)

DANH MỤC

**HÀNG HÓA NHẬP KHẨU PHẢI NỘP CHỨNG TỪ CHỨNG NHẬN
XUẤT XỨ HÀNG HÓA CHO CƠ QUAN HẢI QUAN**

Mã số HS	Mô tả
I. Thịt và các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm	
Chương 2	Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ
15.01	Mỡ lợn (kể cả mỡ từ mỡ lá và mỡ khô) và mỡ gia cầm, trừ các loại thuộc nhóm 02.09 hoặc 15.03.
15.02	Mỡ của động vật họ trâu bò, cừu hoặc dê, trừ các loại mỡ thuộc nhóm 15.03.
15.03	Stearin mỡ lợn, dầu mỡ lợn, oleostearin, dầu oleo và dầu mỡ (dầu tallow), chưa nhũ hoá hoặc chưa pha trộn hoặc chưa chế biến cách khác.
15.04	Mỡ và dầu và các phần phân đoạn của chúng, từ cá hoặc các loài động vật có vú sống ở biển, đã hoặc chưa tinh chế, nhưng không thay đổi về mặt hoá học.
15.05	Mỡ lông và chất béo thu được từ mỡ lông (kể cả lanolin).
1506.00.00	Mỡ và dầu động vật khác và các phần phân đoạn của chúng, đã hoặc chưa tinh chế, nhưng không thay đổi về mặt hoá học
1516.10	- Mỡ và dầu động vật và các phần phân đoạn của chúng
1517.10	- Margarin, trừ loại margarin lỏng
1517.90	- Loại khác:
1517.90.10	- - Chế phẩm giả ghee
1517.90.20	- - Margarin lỏng
1517.90.30	- - Của một loại sử dụng như chế phẩm tách khuôn
1517.90.43	- - - Shortening
1517.90.44	- - - Chế phẩm giả mỡ lợn
1517.90.80	- - Của hỗn hợp hoặc chế phẩm từ mỡ hoặc dầu động vật hoặc từ các phần phân đoạn của chúng

1517.90.90	- - Loại khác
1518.00.12	- - Mỡ và dầu động vật
1518.00.20	- Các hỗn hợp hoặc các chế phẩm không ăn được từ mỡ hoặc dầu động vật hoặc từ các phần phân đoạn của các loại mỡ hoặc dầu khác nhau
1518.00.60	- Các hỗn hợp hoặc các chế phẩm không ăn được từ mỡ hoặc dầu động vật hoặc từ các phần phân đoạn của chúng và chất béo hoặc dầu thực vật hoặc các phần phân đoạn của chúng
16.01	Xúc xích và các sản phẩm tương tự làm từ thịt, từ phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ hoặc tiết; các chế phẩm thực phẩm từ các sản phẩm đó.
16.02	Thịt, các phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ hoặc tiết, đã chế biến hoặc bảo quản khác
16.03	Sản phẩm chiết xuất và nước ép từ thịt, cá hoặc từ động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sinh không xương sống khác
II. Than	
27.01	Than đá; than bánh, than quả bàng và nhiên liệu rắn tương tự sản xuất từ than đá
27.02	Than non, đã hoặc chưa đóng bánh, trừ than huyền
27.03	Than bùn (kể cả than bùn rác), đã hoặc chưa đóng bánh
27.04	Than cốc và than nửa cốc luyện từ than đá than non hoặc than bùn, đã hoặc chưa đóng bánh; muối bình chung than đá
III.-Ô tô	
Chương 87	Mặt hàng ô tô có mã số hàng-hóa thuộc Chương 87, trừ: Xe ô tô chuyên dùng; xe ô tô đầu kéo container; Xe ô tô tạm nhập khẩu của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ; Xe ô tô nhập khẩu thuộc diện quà biếu, quà tặng, tài sản di chuyển; hàng viện trợ của nước ngoài; phục vụ công tác nghiên cứu khoa học; Xe ô tô nhập khẩu theo hình thức tạm nhập tái xuất; chuyển khẩu; gửi kho ngoại quan; quá cảnh; Xe ô tô nhập khẩu phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng theo giấy phép hoặc giấy xác nhận của Bộ Quốc

phòng, Bộ Công an hoặc đơn vị được Bộ Quốc phòng,
Bộ Công an ủy quyền, phân cấp.